

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **265/2025/DS-ST**

Ngày: 25/6/2025

V/v tranh chấp” Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiêu;

2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- *Thư ký pH tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia pH tòa:* không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 146/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-DS ngày 22/5/2025; Quyết định hoãn pH tòa số 87/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Dương Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: A xã C, Huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị C, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 751 ấp 2 xã ĐT, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp LT, xã LBD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Tấn B, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp LT, xã LBD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày:**

Ngày 18/02/2024 AI bà Lê Thị Hồng T (Hồng) vay số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), không thỏa Tận lãi suất và thời hạn trả. Tuy NH cũng thỏa Tận miệng cần tiền thì báo trước cho thời hạn 01 tháng trả.

Từ đó đến tháng 06/2024 thì bà Lê Thị Hồng T tiếp tục vay tiền nhiều lần, tuy NH tính đến cuối tháng 6/2024 thì bà T cho rằng không còn khả năng trả nợ và các bên có chốt các khoản vay và làm Giấy trả tiền vào ngày 03/7/2024 với thỏa Tận như sau:

Bà Lê Thị Hồng T vay của bà Dương Thị H số tiền 6.400.000.000 đồng (sáu tỷ bốn trăm triệu đồng).

Số tiền 2.500.000.000 đồng bà Lê Thị Hồng T sẽ trả khi bán được nhà.

Số tiền 2.400.000.000 đồng bà T sẽ đóng tiền lãi là 550.000 đồng/ngày trong vòng 10 năm. Bắt đầu từ ngày 27/6/2024 đến ngày 27/6/2034.

Số tiền trả trước là 1.500.000.000 đồng. Thời hạn trả là 04 năm 01 tháng 10 ngày. Bắt đầu từ ngày 03/7/2024 đến ngày 13/8/2028. Mỗi ngày bà Lê Thị Hồng T phải trả cho bà Dương Thị H là 1.000.000 đồng. Như vậy, mỗi ngày bà Lê Thị Hồng T phải trả cho bà H là 1.550.000 đồng.

Khi làm tờ giấy hẹn trả tiền này thì bà H cũng đồng ý, tuy NH bà Lê Thị Hồng T không thực hiện đúng như cam kết.

Đến ngày 26/9/2024 bà H tìm gặp bà T để yêu cầu trả tiền như đã cam kết thì bà T tiếp tục hứa hẹn làm thêm một Giấy hẹn trả nợ có sự bảo lãnh của cha ruột bà T (ông Lê Tấn B) nên bà H mới đồng ý. Ông B hứa hẹn sẽ trả nợ cho bà T số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) trước hạn chót là 25/10/2024, nếu không trả thì ông sẽ phải giao nhà đất do hộ ông B đứng tên. Tuy NH ông B sang tên cho người khác rồi vẫn không trả tiền cũng không bán nhà đất như ông B đã hứa. Bà T, ông B không trả được khoản tiền nào kéo dài cho đến nay.

Đồng thời khi làm giấy hẹn trả tiền ngày 03/7/2024 và ngày 26/09/2024 thì bà H quên cộng tiền của tờ biên nhận ngày 18/02/2024 số tiền 300.000.000 đồng, hiện nay bà H vẫn còn giữ biên nhận gốc và các giấy hẹn trả tiền của bà Hồng T, ông Tấn B.

Nay khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hồng T (Hồng) trả số tiền 4.200.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/7/2024 đến ngày 03/04/2025 = 09 tháng thành tiền 313.740.000 đồng. Tổng

cộng là 4.513.740.000 đồng (bốn tỷ năm trăm mười ba triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Yêu cầu bà Hồng T và ông Lê Tấn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vốn là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và lãi suất 186.750.000 đồng. Tổng cộng là 2.686.750.000 đồng (hai tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

* Bị đơn bà Lê Thị Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn B từ khi Toà án thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T, ông B vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* **Tại pH tòa**, đại diện ủy quyền của bà Dương Thị H có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị Hồng T (Hồng) yêu cầu trả số tiền 4.200.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/7/2024 đến ngày 03/06/2025 = 11 tháng thành tiền 383.460.000 đồng. Tổng cộng là 4.583.460.000 đồng (bốn tỷ năm trăm tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng); yêu cầu bà Lê Thị Hồng T (Hồng) liên đới cùng ông Lê Tấn B có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/7/2024 đến ngày 03/6/2025 = 11 tháng thành tiền 228.250.000 đồng. Tổng cộng là 2.728.250.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại pH tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H kiện bà Lê Thị Hồng T (Hồng) phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay 6.700.00.000 đồng và lãi suất nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Tộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định, bà Dương Thị C có đơn xin vắng mặt; bà Hồng T, ông Tấn B vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Qua lời trình bày tại các biên bản hòa giải, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà H và bà Hồng T (Hồng) có xác lập việc vay mượn tiền. Bà H có cho bà Hồng T (Hồng) vay mượn nhiều lần với tổng số tiền là 6.400.000.000 đồng, các bên có làm Giấy trả tiền bà Hồng T ký tên xác nhận và cam kết trả nợ vào ngày 03/7/2024 với thỏa Tân:

“Bà Lê Thị Hồng T vay của bà Dương Thị H số tiền 6.400.000.000 đồng (sáu tỷ bốn trăm triệu đồng).

Số tiền 2.500.000.000 đồng bà Lê Hồng T sẽ trả khi bán được nhà.

Số tiền 2.400.000.000 đồng bà T sẽ đóng tiền lãi là 550.000 đồng/ngày trong vòng 10 năm. Bắt đầu từ ngày 27/6/2024 đến ngày 27/6/2034.

Số tiền trả trước là 1.500.000.000 đồng. Thời hạn trả là 04 năm 01 tháng 10 ngày. Bắt đầu từ ngày 03/7/2024 đến ngày 13/8/2028. Mỗi ngày bà Lê Thị Hồng T phải trả cho bà Dương Thị H là 1.000.000 đồng. Như vậy, mỗi ngày bà Lê Thị Hồng T phải trả cho bà H là 1.550.000 đồng”.

Tuy nH bà Hồng T vẫn không thực hiện đúng như cam kết; đến ngày 26/9/2024 bà H tìm gặp bà T để yêu cầu trả tiền thì bà T tiếp tục làm thêm một Giấy hẹn trả nợ nội dung thỏa Tân trả tiền như cam kết nợ ngày 03/7/2024 tuy nH lần này có sự bảo lãnh của cha ruột bà T (ông Lê Tấn B) nên bà H mới đồng ý. Ông B hứa hẹn sẽ trả nợ cho bà T số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) trước hạn chót là 25/10/2024, nếu không trả thì ông sẽ phải giao nhà đất do hộ ông B đứng tên. Tuy nH ông B sang tên cho người khác rồi vẫn không trả tiền cũng không bán nhà đất như ông B đã hứa. Bà T, ông B không trả được khoản tiền nào, né tránh kéo dài cho đến nay. Việc bà T, ông B không thực hiện đúng cam kết đã vi phạm nghĩa vụ của người vay tiền, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H do đó yêu cầu khởi kiện của bà H buộc bà T trả số tiền vốn gốc 4.200.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất; yêu cầu bà T liên đới cùng ông Lê Tấn B có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn lãi 2.728.250.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) ngày 18/02/2024 bà H trình bày do mượn nhiều lần. Bà sơ suất chưa cộng số tiền này vào Giấy cam kết ngày 03/7/2024; ngày 26/09/2024 nên bà chưa giao trả bản chính cho bà Hồng T. Hội đồng xét xử xét thấy biên nhận ngày 18/02/2024Al có thể hiện người đưa tiền và người mượn tiền là bà Hồng T, bà T ký tên xác nhận vào biên nhận, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà H. Do đó bà H yêu cầu bà T phải trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) là có cơ sở cần chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi:

Đối với số tiền 3.900.000.000 đồng (ba tỷ chín trăm triệu đồng), lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/07/2024 đến ngày 03/6/2025 là 11 tháng = 356.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.256.070.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

Đối với số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/07/2024 đến ngày 03/6/2025 là 11 tháng = 27.390.000 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng). Tổng cộng là 327.390.000 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Đối với số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/07/2024 đến ngày 03/6/2025 là 11 tháng = thành tiền 228.250.000 đồng. Tổng cộng là 2.728.250.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Lê Thị Hồng T vay tiền nhiều lần của bà H, bà H đã tạo điều kiện cho bà T góp tiền hàng ngày nhưng vẫn không thực hiện đúng như cam kết, do đó yêu cầu tính lãi suất của bà Dương Thị H phù hợp với qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bà Lê Thị Hồng T vắng mặt không rõ lý do, bà không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh bà không có nợ tiền của bà H, nên Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị Hồng T (Hồng) phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Dương Thị H số tiền vốn 4.200.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng) và lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/7/2024 đến ngày 03/06/2025 = 11 tháng thành tiền 383.460.000 đồng. Tổng cộng là 4.583.460.000 đồng (bốn tỷ năm trăm tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

[7] Đối với nghĩa vụ liên đới của ông Lê Tấn B số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng). Qua cung cấp tài liệu chứng cứ là 02 giấy biên nhận thỏa Tận việc ghi rõ nội dung: Ông B bảo lãnh trả số tiền 2.500.000.000 đồng có chữ ký xác nhận của ông, bà T cam kết trả vào ngày 25/10/2024. Do đó ông Lê Tấn B phải có trách nhiệm nghĩa vụ liên đới cùng bà Lê Thị Hồng T trả cho bà H số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ ngày 03/07/2024 đến ngày 03/6/2025 là 11 tháng = thành tiền 228.250.000 đồng. Tổng cộng là 2.728.250.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí, bị đơn bà Lê Thị Hồng T và người có liên quan ông Lê Tấn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 471, Điều 357 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H.

1. Buộc bà Lê Thị Hồng T (Hồng) có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền vốn lãi 4.583.460.000 đồng (bốn tỷ năm trăm tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

2. Buộc ông Lê Tấn B có nghĩa vụ liên đới cùng bà Lê Thị Hồng T (Hồng) trả cho bà Dương Thị H số tiền vốn lãi 2.728.250.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bà T, ông B chậm thi hành án số tiền nêu trên cho bà H thì phải trả tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.583.460 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm sáu mươi đồng).

Bà Lê Thị Hồng T liên đới cùng ông Lê Tấn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 86.565.000 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

Hoàn trả lại cho bà Dương Thị H số tiền 57.601.150 đồng (năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ một ngàn một trăm năm mươi đồng) theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0008732 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án d

ân sự huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa pH tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng